

Bản án số: 77/2018/HS-PT

Ngày: 26 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trục

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Liệt;
Ông Nguyễn Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 27/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 07-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo :

Nguyễn Văn T; sinh ngày 13 tháng 3 năm 1998, tại tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh G; Chỗ ở trước khi bị bắt: số 46 tổ 6, ấp 4, xã P, huyện N, T phố H; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị Ngọc T; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2017 - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và ông Hồ Võ Trọng H là công nhân xây dựng làm việc tại công trình Ricon (đường Nguyễn Hữu Thọ, ấp 4, xã P, huyện N). Bà Đồng Thị Đ là nhân viên bảo vệ, giữ xe tại công trình xây dựng Ricon.

Khoảng 08 giờ ngày 06/5/2017, ông H gửi xe gắn máy biển số 64D1-279.85 tại công trình xây dựng Ricon, có lấy phiếu giữ xe nhưng quên rút chìa khóa xe ra khỏi ổ công tắc. Đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày Nguyễn Văn T đi bộ từ công trình ra cổng bảo vệ để lấy cơm ăn trưa thì phát hiện chiếc xe gắn máy biển số 64D1-297.85 của ông H có gắn chìa khóa trên công tắc nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T đi đến lấy xe, mở công tắc nổ máy và điều khiển xe ra cổng. Bà Đ hỏi T xe của ai, T nói dối với bà Đ là xe mượn của người quen. Do bà Đ và T là người cùng quê với nhau nên tin tưởng và đồng ý cho T mang xe ra khỏi bãi giữ xe mà không yêu cầu đưa thẻ giữ xe.

Sau khi chiếm đoạt được xe máy của ông H, T mở cốp phát hiện bên trong có 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 03 giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy, 01 thẻ ATM (tất cả đều mang tên Hồ Võ Trọng Hiếu). T lấy ảnh của mình thay vào ảnh trong giấy chứng minh nhân dân của ông H rồi đem xe gắn máy biển số 64D1-297.85 đến tiệm cầm đồ Uy Tín; địa chỉ: 98 Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, Quận 7 do ông Lê Hồng Quang làm chủ, gặp ông Nguyễn Khắc Lập (nhân viên tiệm cầm đồ) đưa giấy chứng minh (dán hình T) và giấy đăng ký xe để cầm cố được số tiền 12.000.000 đồng.

Kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: xe gắn máy biển số 64D1-297.85 có trị giá 20.100.000 đồng .

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 07/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33, 45 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành vi thay ảnh của bị cáo vào chứng minh nhân dân của ông Hồ Võ Trọng H để cầm cố tài sản, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/12/2017 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức án Tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án của bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, Tòa cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 46 là chưa chính xác mà là điểm g mới đúng, đồng thời cần áp dụng thêm điểm h cho bị cáo. Ngoài ra, về xử lý vật chứng cần giao tang vật là 02 hộp đồng cầm đồ ghi ngày 06/5/2017 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T cho Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè để chuyển giao cho Cơ quan điều tra Công an Quận 7 xử lý theo thẩm quyền. Vì vậy, đề nghị sửa bản án sơ thẩm về nội dung trên cho phù hợp.

Bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 06/5/2017, Nguyễn Văn T đi bộ từ công trình công trình xây dựng Ricon (đường Nguyễn Hữu Thọ, ấp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè) ra công bảo vệ để lấy cơm ăn trưa thì phát hiện chiếc xe gắn máy biển số 64D1-297.85 của ông Hồ Võ Trọng H gửi tại bãi xe có gắn chìa khóa trên công tắc nên nảy sinh ý định chiếm đoạt và đi đến lấy xe, nổ máy và điều khiển xe ra cổng. T nói dối với bà Bà Đ (là nhân viên bảo vệ, giữ xe tại công trình) là xe mượn của người quen. Do bà Đ và T là người cùng quê với nhau nên tin tưởng đồng ý cho T mang xe ra khỏi bãi giữ xe (mà không yêu cầu đưa thẻ giữ xe) và T đã chiếm đoạt xe đem cầm lấy tiền tiêu xài. Xe máy do T chiếm đoạt, được định giá có trị giá là 20.100.000 đồng.

Với hành vi đó của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn T làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ: là đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; khai báo T khẩn, ăn năn hối cải theo qui định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là tương xứng với tính chất, mức

độ, động cơ phạm tội của bị cáo. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giữ nguyên mức án cấp sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên việc Tòa cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả theo điểm b khoản 1 Điều 46 là chưa chính xác, vì tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại nên áp dụng điểm g mới đúng, ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần bổ sung thêm điểm h cho phù hợp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm về việc xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử nhận thấy, cho đến khi xét xử phúc thẩm Cơ quan điều tra Công an Quận 7 chưa khởi tố vụ án và khởi tố bị can để xử lý hành vi của Nguyễn Văn T thực hiện tại địa bàn Quận 7 nên số tang vật trên cần được tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án (đã được bút lục) theo bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Khi nào cần trích xuất để xử lý theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền thì thực hiện theo quy định của pháp luật nên không cần sửa án sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm; phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 8/5/2017.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã thay ảnh của bị cáo vào chứng minh nhân dân của ông Hồ Võ Trọng H để cầm cố tài sản, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP .HCM; (1)
- VKSNDTC TP .HCM; (3)
- VKSND huyện Nhà Bè; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; đương sự (1)
- THA huyện Nhà Bè; (1)
- Trại giam; (1)
- TAND huyện Nhà Bè; (1)
- Công an huyện Nhà Bè; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu,Tòa hình sự, hồ sơ (18).(5)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trực